# PHIẾU BỔ TRỢ NÂNG CAO SỐ 6
## A. TIẾNG VIỆT

**Bài 1.** Đọc thầm:

**Con quạ thông minh**

Một con quạ đang khát nước bỗng thấy một cái lọ. Hi vọng là sẽ có nước ở trong đó, nó liền bay lại.

Khi tới, nó mới phát hiện lọ có rất ít nước và nó không thể thò mỏ xuống đáy mà uống được. Nó thử đủ mọi cách nhưng đều vô ích.

Cuối cùng, nó dùng mỏ gắp từng viên sỏi thả vào lọ nước cho đến khi nước dâng lên cao. Quạ tha hồ uống.

(Theo Truyện ngụ ngôn)

**Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:**

**1.** Viết các tiếng trong bài có vần:

| - **ong**: | - **ông**: |
|---|---|

**2.** Viết một từ ngoài bài có tiếng chứa vần:

| - **ong**: | - **ông**: |
|---|---|

**3.** Khi tới gần cái lọ, quạ đã phát hiện ra điều gì?

**a.** Trong lọ có rất ít nước nhưng vẫn có thể uống được.

**b.** Trong lọ có rất ít nước, không thể thò mỏ xuống đáy để uống được.

**c.** Trong lọ có nhiều nước và nó có thể dễ dàng uống được.

**4.** Quạ đã làm gì để uống được nước trong lọ?

**a.** thả sỏi vào trong lọ để nước dâng lên cao

**b.** làm lọ vỡ để nước chảy ra ngoài

**c.** làm chiếc lọ đổ xuống, nước chảy ra ngoài

**5.** Con quạ trong bài là con vật như thế nào?

**a.** chăm chỉ **b.** thông minh **c.** dũng cảm

LIVEWORKSHEETS

**Bài 1.** Khoanh vào chữ cái trước từ viết đúng chính tả:

**a.** ngoằn ngoèo **b.** quoét nhà **c.** nườm nượp

**d.** xung quoanh **e.** cái nong **f.** thiếu liên

**Bài 2.** Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ trống:

**(lòng đường, lề đường, bên trái, bên phải)**

Khi đi bộ, em phải đi phía _____, sát vào _____.

Đi phía _____ và chạy nhảy, nô đùa dưới _____ là vi phạm luật giao thông.

**Bài 3.** Điền **c** hay **k**?

gõ ___ẻng ___ì ___ọ ___ì nghỉ

___ồng ___ềnh ___ần ___ù ___on ___iến

**Bài 4.** Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

**a.** nô đùa / sân trường / học sinh / trên / rất vui /. /

**b.** bé / thăm / bà ngoại / hè này / mẹ / cho / về quê /. /

**Bài 5.** Viết một câu với mỗi từ sau:

- **an toàn**:
- **nguy hiểm**:

LIVEWORKSHEETS

# B. TOÁN

**Bài 1.** Tính:

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 12 + 4 = ..... | 14 + 3 = ..... | 12 + 2 = ..... | 11 + 5 = ..... | 14 + 0 = ..... | 15 + 4 = ..... |
| 16 + 3 = ..... | 13 + 4 = ..... | 17 + 1 = ..... | 12 + 6 = ..... | 11 + 3 = ..... | 13 + 5 = ..... |

**Bài 2.** Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau:

| | |
|---|---|
| 14 + 2 | 13 + 6 |
| 12 + 6 | 15 + 0 |
| 15 + 4 | 11 + 5 |
| 11 + 4 | 14 + 4 |

**Bài 3.** Điền dấu (>, =, <) thích hợp vào chỗ chấm:

| | | | |
|---|---|---|---|
| 18 ..... 15 + 2 | 14 + 4 ..... 16 | 11 + 1 ..... 15 | 10 ..... 13 + 2 |
| 15 ..... 11 + 4 | 17 + 1 ..... 20 | 15 + 1 ..... 19 | 17 ..... 10 + 7 |

**Bài 3.** Đúng ghi **đ**, sai ghi **s** vào ô trống:

| | | |
|---|---|---|
| 15 + 1 = 16 ☐ | 11 + 8 = 19 ☐ | 11 + 8 = 20 ☐ |
| 12 + 7 = 18 ☐ | 14 + 3 = 17 ☐ | 11 + 3 = 14 ☐ |
| 13 + 5 = 18 ☐ | 16 + 3 = 18 ☐ | 12 + 3 = 11 ☐ |

**Bài 4.** Viết phép tính thích hợp:

a) Có: 12 con gà

Thêm: 6 con gà

Có tất cả: ..... con gà.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| .... | .... | .... | .... | .... |

b) Hải gấp: 10 máy bay

Nam gấp: 5 máy bay

Cả hai bạn gấp: ..... máy bay.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| .... | .... | .... | .... | .... |

LIVEWORKSHEETS

**Bài 5.** Tìm quy luật và điền số thích hợp vào chỗ chấm:

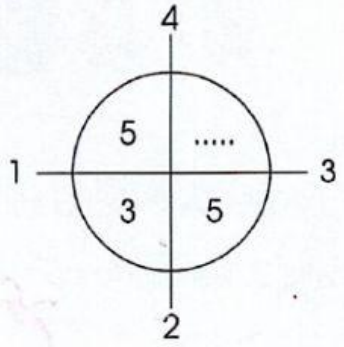


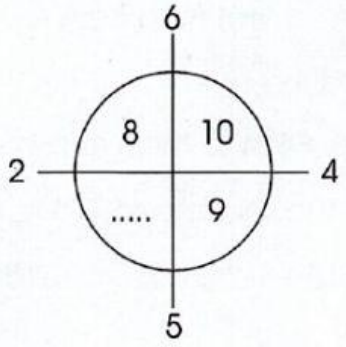


LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS